

## TOP 6 BÀI VĂN HAY: PHÂN TÍCH NHÂN VẬT THÚY KIỀU KIỀU LỚP 9 CHỌN LỌC

### *Mẫu dàn ý Phân tích nhân vật Thúy Kiều*

#### 1. Mở bài

Giới thiệu nhân vật Thúy Kiều: Truyện Kiều là một tuyệt tác của nền văn học. Dưới ngòi bút tài hoa của mình, đại thi hào Nguyễn Du đã vẽ ra trước mắt bạn đọc một hình ảnh Thúy Kiều đáng để người đời suy ngẫm.

#### 2. Thân bài

##### *a. Thúy Kiều là người con gái xinh đẹp, tài hoa*

Kiều đẹp về đẹp “sắc sảo, mặn mà” khiến người ta phải say đắm.

Vẻ đẹp đằm thắm, xanh tươi mơn mớn: Mắt đẹp trong như sắc nước mùa thu, lông mày thanh tú xinh xắn như dáng núi mùa xuân khiến cho "Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh".

Hóa công như đã ưu đãi dành cho Kiều tất cả "Sắc đành đòi một, tài đành họa hai". Sắc đẹp của Kiều chỉ có một trên đời, còn phần tài năng, họa lắm mới có người thứ hai.

Thông minh bẩm sinh "tính trời", tài hoa lỗi lạc xuất chúng: thơ tài, họa giỏi, đàn hay; môn nghệ thuật nào nàng cũng tuyệt giỏi, cũng thành "nghề", "ăn đứt" thiên hạ.

→ Thúy Kiều không chỉ có tài sắc mà còn có đức hạnh. Nàng được hưởng một nền giáo dục theo khuôn khổ của lễ giáo, của gia phong. Tuy sống trong cảnh "phong lưu rất mực hồng quần", đã tới "tuần cập kê" nhưng nàng là một thiếu nữ có gia giáo, đức hạnh.

##### *b. Thúy Kiều là một người con hiếu thảo*

Khi cha bị bắt và bị vu oan, nàng đã không ngần ngại hi sinh, thậm chí là bán thân để lấy tiền chuộc cha.

Với nàng, nàng là con lớn trong nhà nên phải có trách nhiệm đứng ra thu xếp, vun vén thay cha.

Luôn một lòng một dạ hướng về gia đình.

##### *c. Thúy Kiều là một người coi trọng tình nghĩa*

Khi gặp Kim Trọng, nàng một lòng một dạ yêu thương chàng, không màng đến những người khác. Khi không còn ở bên chàng được nữa thì tự dần vật, trách móc và thấy có lỗi với chàng.

Luôn nghĩ đến chàng, yêu thương chàng bằng tình yêu chân thành nhất.

Sau này, khi ở cùng Từ Hải, nàng cũng một lòng một dạ theo Từ Hải.

*d. Thúy Kiều là một nữ nhân “hồng nhan bạc phận”*

Thúy Kiều hội tụ đầy đủ những đức tính, phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ lúc bấy giờ, đáng lẽ nàng phải được hưởng hạnh phúc nhưng dòng đời ngang ngược đã xô đẩy nàng khiến nàng trở nên tội nghiệp, bất hạnh.

Cuộc đời Thúy Kiều là một chuỗi gian truân, đau khổ nối tiếp nhau, nàng phải một mình chống chọi với tất cả.

### **3. Kết bài**

Khái quát lại vẻ đẹp của Thúy Kiều.

#### ***Bài văn mẫu 1: Phân tích nhân vật Thúy Kiều***

Hình ảnh người phụ nữ từ lâu đã đi vào thi ca nhạc họa nuôi một nguồn cảm hứng dồi dào, bất tận. Mặc dù trong xã hội phong kiến "trọng nam khinh nữ", người phụ nữ ít có cơ hội xuất hiện trong các tác phẩm văn học nhưng đến thế kỉ XVI trở đi, người phụ nữ đã bước chân vào nền văn học trung đại Việt Nam một cách rất tự nhiên, rất chân thực. Chúng ta có thể kể đến một số tác phẩm như: "Truyện kì mạn lục" của Nguyễn Dữ, "Truyện kì tân phá" của Đoàn Thị Điểm, "Chinh phụ ngâm khúc" của Đặng Trần Côn...

Tất cả các nhà văn, nhà thơ đều tập trung làm nổi bật lên phẩm chất tốt đẹp, số phận bi kịch, cuộc đời bất hạnh của người phụ nữ nhưng lại ít quan tâm tới việc khắc họa vẻ đẹp nhan sắc, tài năng độc đáo của nhân vật nữ giới. Tuy nhiên, đến với những trang thơ của Nguyễn Du qua tác phẩm "Truyện Kiều", mặc dù cũng khai thác đề tài bất hạnh của người phụ nữ đương thời nhưng Nguyễn Du vẫn đặc biệt chú trọng miêu tả khắc họa vẻ đẹp chân dung, nhan sắc, tài năng con người nhân vật. Và chính bút pháp tả người ấy đã góp phần không nhỏ tạo nên sự thành công của tác phẩm. Điều này được thể hiện qua hình tượng nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích "Chị em Thúy Kiều". Trước hết, bốn câu thơ đầu tiên, nhà thơ giới thiệu khái quát về vị trí, xuất thân và vẻ đẹp của Thúy Kiều:

*Đầu lòng hai ả tố nga,  
Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân  
Mai cốt cách tuyết tinh thần,  
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.*

Đó là Thúy Kiều sinh ra trong một gia đình họ Vương, nàng là chị cả trong gia đình. Để giới thiệu về vẻ đẹp của nàng, nhà thơ đã sử dụng bút pháp ước lệ và ẩn dụ rất giàu sức gợi: cốt cách thì duyên dáng, yêu kiều, thanh tao như cây mai; phong thái tinh thần thì trong trắng, tinh khôi như tuyết. Đó là vẻ đẹp hoàn mỹ, toàn diện từ trong ra ngoài, từ dáng vẻ tới tâm hồn "mười phân vẹn mười". Như vậy, chỉ bằng bốn câu thơ đầu ngắn gọn, tác giả đã khái quát được những thông tin cần thiết của nhân vật, đồng thời làm nổi bật lên vẻ đẹp của Thúy Kiều. Từ đó, mở ra cảm xúc cho toàn bài, người đọc thấy được cảm hứng ngợi ca con người trong đoạn thơ. Sau khi dựng lên chân dung và vẻ đẹp nhân vật Thúy Vân, nhà thơ tập trung bút lực vào miêu tả vẻ đẹp của Kiều trong sự đối sánh với vẻ đẹp của Vân:

*Kiều càng sắc sảo mặn mà  
So bề tài sắc lại là phần hơn*

Vẻ đẹp của Kiều khác và hơn hẳn Vân cả về tài lẫn sắc. Đó là sự "sắc sảo" về trí tuệ; "mặn mà" về tâm hồn. Trước hết là vẻ đẹp nhan sắc – ngoại hình của Kiều. Vẫn tiếp tục sử dụng thủ pháp ước lệ tượng trưng lấy vẻ đẹp của thiên nhiên làm thước đo cho vẻ đẹp của con người qua một loạt các hình ảnh: thu thủy, xuân sơn, hoa, liễu, Nguyễn Du đã làm hiện vẻ đẹp của một trang giai nhân tuyệt mỹ. Nhưng khi miêu tả Kiều, tác giả không miêu tả cụ thể chi tiết như ở Vân mà ngược lại, tác giả tập trung vào một điểm nhìn là đôi mắt "Làn thu thủy nét xuân sơn": Đôi mắt sáng trong và sâu thẳm như làn nước mùa thu; đôi lông mày thanh thoát như nét núi mùa xuân.

Đây chính là lối vẽ "điểm nhãn" cho nhân vật. Bởi đôi mắt chính là cửa sổ tâm hồn con người. Và qua đôi mắt đó của Kiều, ta thấy được tâm hồn trong sáng, sâu thẳm và cuốn hút lạ thường của nhân vật. Vẻ đẹp nhan sắc của Kiều là vẻ đẹp vượt ra khỏi chuẩn mực của tự nhiên và khuôn khổ của người phụ nữ phong kiến nên: "Hoa ghen – liễu hờn" và thậm chí là nghiêng ngả cả thành quách, đất nước:

*Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh  
Một hai nghiêng nước nghiêng thành*

Nghệ thuật nhân hóa (hoa ghen – liễu hờn) kết hợp với nghệ thuật nói quá (thành ngữ: Nghiêng nước nghiêng thành) vừa có tác dụng gợi tả vẻ đẹp của Kiều ; lại vừa có tác dụng dự đoán về số phận, cuộc đời của nàng. Bởi vẻ đẹp đó gợi lên mâu thuẫn, không hài hòa (khác với Vân: thua – nhường: hài hòa, bình yên) nên chắc chắn cuộc đời nàng sẽ truân chuyên, trắc trở: "Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần".

Tiếp đến là vẻ đẹp tài năng của Kiều. Nếu như khi tả Vân, nhà thơ chỉ chú trọng vào khắc họa vẻ đẹp nhan sắc mà không chú trọng tới miêu tả tài năng và tâm hồn thì khi tả Kiều, nhà thơ chỉ tả sắc một phần, còn lại dành phần nhiều vào tài năng: Sắc đành đòi một tài đành họa hai. Chỉ một câu thơ mà nhà thơ đã nêu được cả sắc lẫn tài. Nếu như về sắc thì Kiều là số một thì về tài không ai dám đứng hàng thứ hai trước nàng. Tài năng của Kiều

có thể nói là có một chứ không có hai trên đời. Vì được trời phú cho tính thông minh nên ở lĩnh vực nghệ thuật nào Kiều cũng toàn tài: cầm – kì – thi – họa.

Tất cả đều đạt đến mức lí tưởng hóa theo quan niệm thẩm mỹ của lễ giáo phong kiến: “Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm”. Đặc biệt tài năng của Kiều được nhấn mạnh ở tài đàn: “Cung thương lầu bậc ngũ âm/ Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương”: nàng thuộc lòng các cung bậc và đánh đàn Hồ cầm (đàn cổ) thành thạo. Hơn thế, nàng còn giỏi sáng tác nhạc nữa: “Khúc nhà tay lựa nên chương/Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân”. Mỗi nàng lần đánh đàn, nàng lại cất lên bài hát “Bạc mệnh” làm cho người nghe phải đau khổ, sầu não. Bài hát chính là tâm hồn, là bản đàn theo suốt cuộc đời Kiều, biểu hiện một trái tim đa sầu đa cảm và cuộc đời éo le, bất hạnh.

Như vậy, qua việc phân tích ở trên, người đọc thấy được chân dung của nhân vật Thúy Kiều là bức chân dung mang tính cách và số phận. Vẻ đẹp của Kiều là vẻ đẹp khác người nên làm cho thiên nhiên phải ghen tị “Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen”; tài năng của Kiều vượt trội hơn người nên chắc chắn theo một qui luật thông thường của định mệnh “Chữ tài đi với chữ tai một vần” hay “Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau” nên cuộc đời Kiều là cuộc đời của một kiếp hồng nhan bạc mệnh, éo le và nghiệt ngã.

Đến đây chúng ta thấy được tài năng độc đáo của Nguyễn Du trong việc khắc họa chân dung nhân vật. Từ vẻ đẹp chân dung, nhà thơ thể hiện những dự cảm về tính cách, cuộc đời, số phận của nhân vật. Và mặc dù, ở đầu đoạn trích, tác giả giới thiệu Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân nhưng sau đó, nhà thơ lại miêu tả chân dung nhân vật Vân trước, Kiều sau. Đó là một dụng ý nghệ thuật của nhà thơ trong việc tạo ra thủ pháp "đòn bẩy". Điều đó có tác dụng nhấn mạnh và làm nổi bật được vẻ đẹp độc đáo, vượt trội về cả sắc lẫn tài và tình của nhân vật Thúy Kiều.

Vì thế, tuy cùng sử dụng nghệ thuật ước lệ tượng trưng khi miêu tả hai nhân vật nhưng chúng ta thấy được mức độ đậm nhạt khác nhau ở mỗi người. Nhà thơ chỉ dùng bốn câu để tả Vân, còn lại dành tận mười hai câu để tả Kiều; tác giả khi tả Vân chỉ tập trung tả nhan sắc nhưng khi tả Kiều thì "sắc đành đòi một, tài đành họa hai". Mặc dù vậy nhưng ở nhân vật nào cũng hiện lên rất sống động, cụ thể, chân thực, mang vẻ đẹp, tính cách, số phận khác nhau. Khép lại đoạn thơ, Nguyễn Du dùng những lời lẽ đẹp để gợi ca cuộc sống của nàng:

*Phong lưu rất mực hồng quần  
Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê  
Êm đềm trướng rủ màn che  
Tường đông ong bướm đi về mặc ai.*

Thúy Kiều sống trong một gia đình phong lưu, rất gia giáo và nàng đang đến cái tuổi búi tóc cài trâm, được phép thành gia, lập thất "tới tuần cập kê". Thành ngữ “Trướng rủ màn che” gợi tả một lối sống kín đáo, rất khuôn phép của con nhà gia giáo đàng hoàng. Vì thế, đôi với những người đàn ông “ong bướm” (chỉ những người đàn ông tán tỉnh phụ nữ

không có mục đích tốt đẹp) thì Thúy Kiều không bao giờ để tâm tới. Hai câu kết trong sáng, đầm thắm như che chở, bao bọc cho nàng. Nàng hiện lên như một bông hoa vẫn còn phong nhụy trong cảnh "êm đềm", chưa một lần tỏa hương vì ai đó.

Qua chân dung vẽ đẹp nhan sắc, tài năng của Thúy Kiều, chúng ta thấy được Nguyễn Du thực sự rất trân trọng, đề cao những giá trị về đẹp của người phụ nữ. Những dự cảm về kiếp người tài hoa nhưng bạc mệnh là sự xuất phát từ tấm lòng cảm thông, xót thương con người của nhà thơ. Đó là vẻ đẹp nhân văn sáng ngời trong ngòi bút tài hoa của Đại thi hào dân tộc – Nguyễn Du.

### ***Bài văn mẫu 2: Phân tích nhân vật Thúy Kiều***

Làm nên sự thành công rực rỡ của kiệt tác Truyện Kiều của Nguyễn Du không chỉ ở nội dung phản ánh sâu sắc, nhân văn; nghệ thuật “ngụ cảnh tả tình” bậc thầy của nhà văn mà còn nằm trong cách xây dựng chân dung nhân vật chân thực, bút phá. Điều này được thể hiện rõ nét nhất trong đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” mà xuất sắc nhất là trong xây dựng chân dung nhân vật Thúy Kiều.

Bốn câu mở đầu là lời giới thiệu chung về hai nhân vật có nhan sắc lộng lẫy, hai cô con gái đầu lòng của nhà viên ngoại họ Vương. Hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng kết hợp với phép ẩn dụ là những biện pháp tu từ trong thơ văn cô cho ta thấy sắc đẹp hai chị em Thúy Kiều thật là thanh tao, trong trắng như mai như tuyết của thiên nhiên. Những người con gái vừa mới lớn dậy này đã được Nguyễn Du giới thiệu thật súc tích nhưng đầy trân trọng, mến thương:

*Mai cốt cách, tuyết tinh thần,  
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.*

Họ đẹp từ hình dáng bên ngoài cho đến tâm hồn bên trong. Sau lời giới thiệu chung là bức chân dung của nàng Vân. Văn bút pháp ước lệ kết hợp với một hệ thống từ ngữ chọn lọc, bốn câu thơ tiếp theo như vẽ ra trước mắt ta hình ảnh người thiếu nữ trong sáng, ngây thơ, rất đỗi đoan trang, phúc hậu dễ hòa lẫn với chung quanh.

Đây là cái đẹp toàn bích của một người hiền dịu, trong sáng, vô tư, không gợn một nét nhỏ bụi trần từ “khuôn trăng”, “nét ngài” cho đến nụ cười, giọng nói. Nhưng nhà họa sĩ hình như không phải dụng công nhiều trong miêu tả nhân vật này. Bút lực của ông còn dành cho nhân vật Thúy Kiều. Nhà thơ tả Thúy Vân, tưởng như sắc đẹp của Thúy Vân không ai hơn được nữa để rồi sau đó Thúy Kiều xuất hiện thì Thúy Vân chỉ là cái nền làm tôn thêm vẻ đẹp của Kiều. Chỉ hai câu:

*Kiều càng sắc sảo mặn mà,  
So bề tài sắc lại là phần hơn.*

Như là một phép đòn bẩy, nhà thơ đã nâng nhân vật chính lên một bậc cao hẳn cả tài lẫn sắc trước mắt người đọc. Đến đây, tác giả không dừng lại ở hình thức bên ngoài mà đi sâu vào tài năng, tính cách bên trong, vào sự "sắc sảo mặn mà", "một hai nghiêng nước nghiêng thành" của Thúy Kiều. Nếu ở nàng Vân, cái đẹp phúc hậu, đoan trang dễ chinh phục chung quanh: Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da thì ở nàng Kiều, cái đẹp "sắc sảo mặn mà" dễ gây tạo vật ghen tuông, hờn dỗi: "Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh".

Các cụ ta xưa đã nhận xét về cái đẹp của hai chị em Kiều, một người là "sắc trung chi hiên", một người là "sắc trung chi thánh kể cũng đã chí lí lắm vậy. Thực ra về đẹp bên ngoài là điều đáng chú ý, song đáng quan tâm hơn vẫn là tài hoa và tính cách của nhân vật. Tác giả đã dùng nhiều câu kiến trúc theo lối tiểu đối để cho tài và sắc của Thúy Kiều được giới thiệu đến mức độ tới hạn của nó:

*Mai cốt cách/ tuyết tinh thần  
Mây thua nước tóc/ tuyết nhường màu da  
Làn thu thủy / nét xuân sơn  
Hoa ghen thua thắm/ liễu hờn kém xanh  
Sắc đành đòi một/tài đành họa hai.*

Chưa hết, Nguyễn Du đã không tiếc lời ca ngợi nàng bằng một loạt từ ngữ biểu thị giá trị tuyệt đối: "Thông minh vốn sẵn tính trời" "Pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm". "Cung thương lâu bậc ngũ âm, nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương". Không một chữ thừa, các chữ, các hình ảnh được đối chọi với nhau và các từ ngữ biểu thị giá trị tuyệt đối, đã thực sự tạo nên nhịp thơ trang trọng, đỉnh đặc càng tôn thêm tài sắc của Thúy Kiều.

Hai vẻ đẹp khác nhau nhưng bút pháp xây dựng lại giống nhau. Tác giả xây dựng hình tượng nhân vật thuần đường cong: làn nước mùa thu, ngọn núi mùa xuân, khuôn trăng, nét ngài, tóc mây, da tuyết,... Nói là chị em Thúy Kiều, nhưng đoạn thơ chỉ nhằm giới thiệu nàng Kiều với vẻ đẹp sắc sảo, tài hoa mà sắc sảo tài hoa đến mức "hoa ghen" "liễu hờn", trong đó tài hoa mới thực là điều đáng trọng.

Tóm lại, đoạn thơ ngắn gọn, bố cục hoàn chỉnh, chặt chẽ, nghệ thuật tả người bậc thầy, với bút pháp điêu luyện đã chỉ đúng thần thái, cốt cách của nhân vật, từ ngoại hình đã bộc lộ nội tâm, lưu ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc, đồng thời dự báo những gì sẽ đến với từng nhân vật: cuộc đời Thúy Vân sẽ chẳng biết đến "sóng gió" là gì, còn cuộc đời Thúy Kiều sẽ không tránh khỏi "mệnh bạc", kiếp "đoạn trường".

### ***Bài văn mẫu 3: Phân tích nhân vật Thúy Kiều***

Nói đến Nguyễn Du thì ta không thể nào không nhớ đến Truyện Kiều. Mặc dù tác phẩm đã có nhiều năm tuổi nhưng đến bây giờ thì sức sống của nó vẫn còn nguyên vẹn. Có thể Nguyễn Du đã để lại cho chúng ta một kiệt tác, một tác phẩm thiên tài. Trong chuyện ấy thì chúng ta nhớ đến nhất là nhân vật Thúy Kiều. Qua những câu thơ của đại thi hào ta

thấy được những vẻ đẹp của người con gái hồng nhan bạc mệnh ấy. Đồng thời qua đó ta thấy được quan điểm nghệ thuật mới tiên bộ về con người của Nguyễn Du.

Trước hết là vẻ đẹp hiện lên của Thúy Kiều, Nguyễn Du giới thiệu nàng là một người con gái xinh đẹp. Ở nàng ta thấy một người con gái đẹp một cách hoàn mỹ, nàng đẹp về cả nhan sắc, tâm hồn, tình cảm và tài năng. Thế nhưng chính sự hoàn mỹ ấy đã làm cho cuộc đời Kiều trở nên gian truân bạc mệnh trong xã hội phong kiến - nơi mà cuộc đời người phụ nữ không thể có hạnh phúc được.

Thứ nhất là nét đẹp về nhan sắc, theo Nguyễn Du thì nàng có một nhan sắc trời cho, trên đời chỉ có một chứ không bao giờ có hai. Vẻ đẹp ấy được Nguyễn Du thể hiện qua những câu thơ trong đoạn trích Chị em Thúy Kiều:

*“Kiều càng sắc sảo mặn mà  
Xem bề tài sắc lại là phần hơn  
Làn thu thủy, nét xuân sơn  
Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh  
Một hai nghiêng nước nghiêng thành  
Sắc đành đòi một tài đành họa hai”*

Đó chính là vẻ đẹp của nàng Thúy Kiều, một vẻ đẹp nghiêng nước nghiêng thành, khiến cho ai nhìn cũng đắm say muốn chinh phục. Thế nhưng đó chỉ là những người nam tử thôi còn với vẻ đẹp khiến cho hoa ghen, liễu hờn ấy lại khiến cho những người con gái khác đố kị. Thật vậy, chính vì nhan sắc chỉ có một trên thế gian cho nên chính thiên nhiên cảnh vật cũng ghen với nàng chứ huống chi con người.

Không chỉ có một nhan sắc trời cho Kiều còn có tài năng mà thể hiện sự khuê các của những tiểu thư khuê các:

*“Cung thương lầu bạc ngũ âm  
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương”*

Nàng hội tụ đầy đủ những gì là tài năng của những người con gái thời xưa. Một người con gái thời ấy được coi là có tài nếu như có thể biết ngâm thơ vịnh cảnh, đàn nhạc cung bậc. Nói tóm lại là cầm, kì, thi, họa. Và người con gái ở đây không những xinh đẹp mà còn có tài đánh đàn, ngâm thơ, họa cảnh nữa.

Đã có nhan sắc, có tài năng rồi Kiều lại còn rất có tình cảm và sống trân trọng những người xung quanh mình. Trước hết là cha mình, hành động thể hiện tình cảm của Kiều đối với cha và gia đình mình chính là nàng quyết định bán mình để chuộc lấy cha. Người cha của Kiều bị hãm hại chính vì thế mà Kiều quyết định hi sinh mình, quyết định trở thành món hàng để bán mình chuộc cha. Không chỉ thế người con gái ấy tuy vì nghĩa mà hi sinh chữ tình nhưng không quên chàng Kim Trọng. Nàng quyết định trao duyên cho

Thúy Vân, em gái nàng. Nàng tự nguyện quỳ xuống lạy em để mong em thay chị nói duyên với chàng Kim:

*“Cậy em em có chịu lời  
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa  
Giữa đường đứt gánh tương tư  
Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em”*

Trên những chuyến lưu lạc trên trần đời Kiều đã gặp hai người đàn ông mà Kiều cảm thấy có ơn nhất. Đó chính là Thúc Sinh và Từ Hải. Hai người quân tử ấy đều cứu Kiều ra khỏi chốn lầu xanh. Kiều đã sống với họ như những người vợ chồng. Không phải vì Kiều lẳng lơ mà là do Kiều đang trả ơn họ. Đồng thời chính sự cảm kích đã khiến cho Kiều thấy yêu mến họ.

Tuy nhiên chính vì tài sắc như vậy mà Kiều có một cuộc đời gian truân vất vả. So với Thúy Vân, cả hai chị em đều xinh đẹp nhưng vẻ đẹp của cô em lại được người khác thấy mến thấy yêu chứ không đố kỵ như vẻ đẹp của chị. Và Kiều bước vào những chuyện gian nan, vào cuộc sống thanh lâu hai lượt thanh y hai lần. Chịu cảnh là người kĩ nữ lầu xanh có thể ở với bất cứ người đàn ông nào. Cuộc đời bạc mệnh ấy nhưng Kiều đã không đánh mất mình, Kiều hai lần tự tử đã cho thấy được tâm hồn của Kiều vẫn biết thẹn.

Qua nhan sắc tài năng và cuộc đời của Kiều ta thấy được quan niệm nghệ thuật tiến bộ của Nguyễn Du về con người. Ông đề cao, cảm thông sâu sắc đối với cuộc sống và con người, đặc biệt là những con người nhỏ bé, bất hạnh, những người phụ nữ. Những con người vốn bị coi rẻ trong xã hội vẫn được ông đề cập đến một cách trân trọng, thương yêu. Đồng thời ông cũng khái quát bản chất tàn bạo của xã hội phong kiến, bộc lộ sự phẫn nộ đối với những kẻ chỉ vì đồng tiền mà hãm hại người khác, chà đạp lên nhân phẩm của người khác. Ông là người đầu tiên trong văn học trung đại đã nêu lên một cách tập trung vấn đề về thân phận những người phụ nữ có sắc đẹp và tài năng văn chương nghệ thuật. Ông đã đề cập đến một số vấn đề rất mới nhưng cũng rất quan trọng của chủ nghĩa nhân đạo trong văn học: xã hội cần phải trân trọng những giá trị tinh thần, do đó cần phải trân trọng những chủ thể đã sáng tạo ra những giá trị tinh thần đó. “Truyện Kiều” thấm đẫm tinh thần ngợi ca, trân trọng vẻ đẹp kì diệu của tình yêu đôi lứa.

Qua đây ta thấy Nguyễn Du, một người nghệ sĩ tài ba đã mang đến một hình tượng nhân vật Thúy Kiều – đại diện cho những người phụ nữ tài hoa nhưng bạc mệnh trong xã hội phong kiến. Chính cái xã hội ấy đã chà đạp lên những phẩm chất và vẻ đẹp mà đáng nhẽ ra phải có cuộc sống hạnh phúc của họ. Đồng thời đại thi hào cũng thể hiện được đặc sắc nghệ thuật tiến bộ về con người của mình.

#### ***Bài văn mẫu 4: Phân tích nhân vật Thúy Kiều***

Một trong những độc đáo của Truyện Kiều đó chính là nghệ thuật miêu tả. Nhắc tới miêu tả người ta không thể không nhắc tới bút pháp tả người của Nguyễn Du và đoạn trích



được xem là hay nhất nói về tài năng tả người của Nguyễn Du đó là “chị em Thúy Kiều”. Trong đó tác giả đặc biệt chú ý đến nhan sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành của Thúy Kiều mà không lẫn với bất kì cô gái đẹp nào.

Bốn câu đầu giới thiệu khái quát về nhân vật Thúy Kiều và Thúy Vân về cái nhìn khách quan ban đầu:

*“Đầu lòng hai ả tố nga  
Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân  
Mai cốt cách tuyết tinh thần  
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.”*

Với bút pháp ước lệ, tác giả đã gọi được vẻ thanh cao, duyên dáng, trong trắng của người thiếu nữ ở hai chị em Thúy Kiều: “Mai cốt cách, tuyết tinh thần” cốt cách như mai, tinh thần như tuyết. Đó là vẻ đẹp hoàn hảo mang tính hình thể, tâm hồn cả hai đều đẹp “mười phân vẹn mười” nhưng mỗi người lại mang vẻ đẹp riêng. Câu thơ đầu đã khái quát đặc điểm của nhân vật: “Kiều càng sắc sảo mặn mà”. Nàng sắc sảo về trí tuệ và mặn mà về tâm hồn. Để miêu tả vẻ đẹp của Thúy Kiều tác giả phải dùng tới 12 câu thơ để có thể khắc họa được hết của nàng:

*“Kiều càng sắc sảo mặn mà  
So bề tài sắc lại là phần hơn  
Làn thu thủy nét xuân sơn  
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh  
Một hai nghiêng nước nghiêng thành,  
Sắc đành đòi một tài đành họa hai.  
Thông minh vốn sẵn tính trời,  
Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm.  
Cung thương lầu bạc ngũ âm,  
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương.”*

Gọi tả vẻ đẹp của Kiều tác giả vẫn dùng những hình tượng ước lệ: thu thủy, xuân sơn, hoa, liễu. Đặc biệt khi họa bức chân dung Kiều, tác giả tập trung gọi tả vẻ đẹp đôi mắt. Hình ảnh “Làn thu thủy, nét xuân sơn” là hình ảnh mang tính ước lệ, đồng thời cũng là hình ảnh ẩn dụ, gọi lên một đôi mắt đẹp trong sáng, long lanh, linh hoạt như làn nước mùa thu, đôi lông mày thanh tú như nét mùa xuân. Đôi mắt đó là cửa sổ tâm hồn, thể hiện phần tinh anh của tâm hồn, trí tuệ. Tả Kiều, tác giả không cụ thể như khi tả Vân mà chỉ đặc tả đôi mắt theo lối điểm nhãn – vẽ hồn cho nhân vật, gọi lên vẻ đẹp chung của một trang giai nhân tuyệt sắc. Vẻ đẹp ấy làm cho hoa ghen, liễu hờn, nước nghiêng thành đổ.

Nguyễn Du không miêu tả trực tiếp nhân vật mà miêu tả sự ghen ghét, đố kị hay ngưỡng mộ, say mê trước vẻ đẹp đó, cho thấy đây là vẻ đẹp có chiều sâu, có sức quyến rũ, cuốn hút lạ lùng. Vẻ đẹp tiềm ẩn phẩm chất bên trong cao quý, cái tài, cái tình đặc biệt của

Kiều. Tả Thúy Vân chỉ tả nhan sắc, còn tả Thúy Kiều, tác giả tả sắc một phần thì dành hai phần để tả tài. Kiều rất mực thông minh và đa tài “Thông minh vốn sẵn tính trời”.

Tài của Kiều đạt đến mức lý tưởng theo quan niệm thẩm mỹ phong kiến, hội đủ cảm, kỳ, thi, hoạ “Pha nghề thi hoạ đủ mùi ca ngâm”. Tác giả đặc tả tài đàn – là sở trường, năng khiếu, nghề riêng của nàng “Cung thương lầu bậc ngũ âm, Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương”. Không chỉ vậy, nàng còn giỏi sáng tác nhạc. Cung đàn Bạc mệnh của Kiều là tiếng lòng của một trái tim đa sầu đa cảm

*“Khúc nhà tay lựa nên chương,  
Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân”.*

Tả tài, Nguyễn Du thể hiện được cả cái tình của Kiều: Chân dung Thúy Kiều là bức chân dung mang tính cách và số phận. Vẻ đẹp khi cho tạo hoá phải ghen ghét, các vẻ đẹp khác phải đố kỵ, tài hoa trí tuệ thiên bẩm “lai bậc” đủ mùi, cả cái tâm hồn đa sầu đa cảm khiến Kiều không thể tránh khỏi định mệnh nghiệt ngã, số phận éo le, gian khổ bởi “Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau”. “Trời xanh quen thói mà hồng đánh ghen”.

Cuộc đời Kiều hẳn là cuộc đời hồng nhan bạc mệnh. Có thể nói tác giả đã rất tinh tế khi miêu tả nhân vật Thúy Kiều: Tác giả miêu tả chân dung Thúy Vân trước để làm nổi bật chân dung Thúy Kiều, ca ngợi cả hai nhưng đậm nhạt khác nhau ở mỗi người: chỉ dành bốn câu thơ để tả Vân, trong đó dành tới 12 câu thơ để tả Kiều, Vân chỉ tả nhan sắc, Kiều cả tài, sắc, tình đều đặc đặc tả. Đó chính là thủ pháp đòn bẩy.

Tóm lại, đoạn trích đã thể hiện bút pháp miêu tả nhân vật đặc sắc của Nguyễn Du khắc họa nét riêng về nhan sắc, tài năng, tính cách, số phận nhân vật bằng bút pháp nghệ thuật cổ điển.

### ***Bài văn mẫu 5: Phân tích nhân vật Thúy Kiều***

Nguyễn Du là nhà thơ thiên tài của dân tộc ta. Truyện Kiều là kiệt tác của nền thi ca cổ dân tộc sáng ngời tinh thần nhân đạo, về phương diện nghệ thuật, áng thơ này là mẫu mực tuyệt vời về ngôn ngữ, về tả cảnh, tả người, tả tình, tự sự đem lại cho nhân dân ta nhiều thú vị văn chương. Đoạn thơ giới thiệu chị em Thúy Kiều là một trong những đoạn thơ hay nhất, đẹp nhất trong Truyện Kiều. Thúy Kiều là nhân vật trung tâm của truyện thơ, một thiếu nữ tài, sắc vẹn toàn đã được thi hào khắc họa một cách thần tình, mỹ lệ.

Hai chị em Kiều mang vẻ đẹp thanh tao, trinh trắng như "mai", như "tuyết", mỗi người một vẻ đẹp riêng, toàn thiện, toàn mỹ:

*Mai cốt cách, tuyết tinh thần,  
Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.*

Sắc đẹp của Thúy Vân là sắc đẹp của một thiếu nữ "đoan trang", "trang trọng khác vời" - rất quý phái: khuôn mặt "đầy đặn" tươi sáng như vàng trắng, mắt phượng mày ngài,

miệng cười tươi như hoa, giọng nói trong như ngọc.. Còn gì đẹp hơn về mái tóc, màu da của nàng? - "Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da". Nhà thơ đã sử dụng bút pháp ước lệ tượng trưng để miêu tả sắc đẹp Thúy Vân, tạo nên những hình ảnh ẩn dụ đầy gợi cảm. Tả Thúy Vân trước, tả Thúy Kiều sau là một dụng ý nghệ thuật của Nguyễn Du để khẳng định Kiều là một giai nhân tuyệt thế:

*Kiều càng sắc sảo mặn mà,  
So bề tài sắc lại là phần hơn.*

Dung nhan Thúy Kiều đẹp lắm "ngiên nước nghiêng thành". Mắt đẹp trong như sắc nước mùa thu, lông mày thanh tú xinh xắn như dáng núi mùa xuân; một vẻ đẹp đậm thắm, xanh tươi mon mơn khiến cho "Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh". Ngòi bút tả người của thi hào biến hóa, đa dạng: kết hợp thần tình các biện pháp nghệ thuật ẩn dụ, nhân hóa, thậm xưng với sự vận dụng tinh tế thi liệu cổ (ngiên nước nghiêng thành) tạo nên những vần thơ đẹp gợi cảm. Hình bóng giai nhân được phác họa đôi ba nét chấm phá ước lệ nhưng hết sức thần tình, để lại cho người đọc bao cảm xúc, trân trọng:

*Làn thu thủy, nét xuân sơn.  
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.  
Một hai nghiêng nước nghiêng thành.*

Hóa công như đã ưu đãi dành cho Kiều tất cả "Sắc đành đòi một, tài đành họa hai". Thông minh bẩm sinh "tính trời", tài hoa lỗi lạc xuất chúng: thơ tài, họa giỏi, đàn hay; môn nghệ thuật nào nàng cũng tuyệt giỏi, cũng thành "nghề", "ăn đứt" thiên hạ:

*Thông minh vốn sẵn tính trời,  
Pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm.  
Cung thương lầu bạc ngũ âm,  
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương.*

Nguyễn Du đã không tiếc lời ca ngợi Thúy Kiều bằng một số từ ngữ biểu thị giá trị tuyệt đối: vốn sẵn tính trời, pha nghề, đủ mùi lầu bạc nghề riêng ăn đứt.

Khi tả tài sắc Thúy Kiều, thi hào không chỉ nói lên cái tuyệt vời của hiện tại mà còn hàm ý dự báo về tương lai của nàng, sắc đẹp kiều diễm "hoa ghen... liễu hờn..." với bản đàn "Bạc mệnh" mà nàng sáng tác ra "lại càng nỡ nhân" như gợi ra trong tâm hồn chúng ta một ám ảnh "định mệnh" mà nhà thơ đã khẳng định: "Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen". "Chữ tài liền với chữ tai một vần". Gần hai thế kỉ nay, bức chân dung giai nhân này qua đoạn thơ Chị em Thúy Kiều đã để lại trong trái tim hàng triệu con người Việt Nam một sự cảm mến nồng hậu, một sự phấp phỏng lo âu đối với người con gái đầu lòng của Vương ông. Đó là tài năng đích thực của Nguyễn Du về nghệ thuật tả người.

Đức hạnh là cái gốc của con người. Thúy Kiều không chỉ có tài sắc mà còn có đức hạnh. Nàng được hưởng một nền giáo dục theo khuôn khổ của lễ giáo, của gia phong. Tuy sống

trong cảnh "phong lưu rất mực hồng quần", đã tới "tuần cập kê" nhưng nàng là một thiếu nữ có gia giáo, đức hạnh:

*Êm đềm trướng rủ màn che,  
Tường đông ong bướm đi về mặc ai.*

Tóm lại, Thúy Kiều là một nhân vật tuyệt đẹp trong Đoạn trường tân thanh. Thi hào Nguyễn Du với cảm hứng nhân đạo và tài nghệ thơ ca trác việt miêu tả Thúy Kiều bằng những vần thơ lục bát đẹp nhất. Ông đã dành cho nhân vật bao tình cảm yêu mến, trân trọng sâu sắc. Sự kết hợp tài tình bút pháp ước lệ tượng trưng, sử dụng sáng tạo các biện pháp tu từ, nhất là ẩn dụ so sánh, một ngôn ngữ thơ tinh luyện, hàm súc, hình tượng và gợi cảm để vẽ nên bức chân dung mỹ nhân bằng thơ sáng giá nhất trong nền văn học cổ nước nhà. Thúy Kiều mang một "lí lịch" ngoại tộc nhưng dưới ngòi bút thiên tài của thi hào Nguyễn Du, nàng xuất hiện với bao phẩm chất tốt đẹp, đậm đà bản sắc dân tộc. Vẻ đẹp nhân văn toát lên từ hình ảnh Thúy Kiều là vẻ đẹp văn chương của đoạn thơ này.

### ***Bài văn mẫu 6: Phân tích nhân vật Thúy Kiều***

Nguyễn Du – nhà thơ lớn của nước ta cuối thế kỉ XVIII, bằng tâm huyết và tài năng trác tuyệt của mình đã xây dựng thành công một hình tượng nhân vật bất hủ là Thúy Kiều – người con gái tài sắc vẹn toàn. Thúy Kiều là người con chí hiếu, là người tình chung thủy, là người trọn nhân nghĩa và giàu đức hi sinh. Mặc dù cuộc đời nàng chìm ngập trong nỗi bất hạnh, đau thương, nhưng nàng vẫn cố gắng vươn lên và phẩm hạnh của nàng luôn tỏa sáng.

Trước hết, Kiều là một người con hiếu thảo. Trước tai họa bất ngờ của gia đình, cha bị vu oan, bị tra tấn dã man; nhà cửa bị lũ sai nha đầu trâu mặt ngựa cướp phá tan hoang, trái tim Kiều đau đớn như bị xé ra từng mảnh:

*Rường cao rít ngược dẫy oan,  
Đầu là đá cũng nát gan lọ người.*

Bị bọn quan lại tham nhũng đẩy vào thế cùng:

*Có ba trăm lạng việc này mới xong;*

Không còn cách nào khác, Kiều đã đi đến quyết định hành động ngoài dự tính của mọi người, ngoài dự tính của chính bản thân nàng: bán mình chuộc cha. Cơ sở của hành động cao đẹp ấy chính là lòng hiếu thảo. Kiều đã gạt chữ tình sang một bên để đáp đền chữ hiếu, mặc dù mỗi tình đầu đời trong trắng, thiêng liêng với Kim Trọng được coi là lẽ sống của đời nàng.

Suốt mười lăm năm lưu lạc nơi đất khách quê người: Khi Vô Tích, khi Lâm Tri, Nơi thì lừa đảo, nơi thì xót thương; lênh đênh chìm nổi: Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần, nhưng không lúc nào Kiều nguôi nhớ đến gia đình và cha mẹ.

Lúc ở lầu Ngưng Bích, xa nhà chưa bao lâu mà nàng tưởng như đã trải qua biết mấy nắng mưa. Nàng hình dung cha mẹ tựa cửa hôm mai, mỗi mòn trông đợi, mà mình thì xa xôi cách biệt, hỏi ai là người chăm sóc sớm tối?

Đến lúc buộc phải chấp nhận làm kĩ nữ ở lầu xanh, Kiều lại càng thương cha nhớ mẹ. Nỗi nhớ ấy đã thấm đẫm trong nỗi thương thân khiến lời than thở của Kiều nghe muốn rơi nước mắt: Dặm nghìn nước thăm non xa, Nghĩ đâu thân phận con ra thế này! Nàng đau khổ cho mình và cũng đau khổ cho cha mẹ. Lúc bán mình, nàng cứ nghĩ rằng mình chỉ đem thân làm thiếp, làm vợ lẽ người ta chứ đâu đến nỗi ô nhục như vậy!

Nàng ân hận bởi bản phận làm con không vẹn. Dù rằng ở nhà đã có hai em, nhưng chăm sóc cha mẹ là bổn phận của người con gái lớn trong nhà. Tấm lòng hiếu thảo của một người con như thế quý biết bao, thương biết bao!

Lúc khuyên cha, Kiều đã dùng đến mấy lời khuyên về đạo làm con của Nho gia nhưng chữ hiếu của Kiều không phải chỉ là chữ hiếu phục tòng. Nó đơn giản nhưng hồn nhiên và sâu thẳm bởi nó là chữ hiếu của tình thương, của trái tim Thúy Kiều.

Bởi với Kim Trọng, Thúy Kiều là một người tình chung thủy. Tình yêu đầu đời của nàng thật trong sáng, mãnh liệt. Nó khiến nàng dám vượt qua những ràng buộc khắt khe của lễ giáo phong kiến để đến với người yêu: Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình; cùng chàng Kim tình tự, trao nhau kỉ vật làm tin và thề nguyện gắn bó trăm năm:

*Vàng trắng vàng vạc giữa trời,  
Đình ninh hai mắt một lời song song.*

Bỗng dưng sóng gió cuộc đời nổi lên dập dồn trong khoảnh khắc: gia biến, cướp ngày, quan tham, bán mình... Đến đêm, Kiều mới nghĩ đến bản thân: tình mình, tình người, cảnh mình, cảnh người. Nàng thức thâu đêm và khóc. Nghĩ tới sáng mai mình sẽ thuộc về tay kẻ khác, Kiều cảm thấy như chính mình là thủ phạm gây ra nỗi bất hạnh ghê gớm cho chàng Kim. Nàng tự trách: Vì ta khăng khít cho người dở dang. Không chỉ dở dang mà còn tan cửa nát nhà. Nghe qua tưởng như vô lí. Sao lại vì ta? Vì cả người nữa, vì người trước chứ! Nhưng Kiều cứ nghĩ như thế bởi Kiều chỉ nghĩ đến người yêu, thương người yêu, đau trước cái đau của người yêu. Còn mình, Kiều quên hết, nếu có nghĩ đến thì cũng cam chịu:

*Phận dầu, dầu vậy cũng dầu...*

Không chỉ thương, chỉ đau mà Kiều còn lo lắng nữa. Duyên mình đã lỡ, còn cái dở dang của người yêu thì sao? Dẫn đo, suy tính trước sau, nàng thấy chỉ có một cách có thể cứu vãn phần nào là Thúy Vân sẽ thay mình đền đáp tình chàng:

*Ngày xuân em hãy còn dài,  
Xót tình máu mủ thay lời nước non.*

Duyên có thể trao, nhưng tình lâm sao trao được? Nó như một món nợ. Mà nợ tình thì làm sao trả được? Sau khi cậy em, lạy em! hình dung ra cả lúc ngậm cười chín suối biết ơn em, đến lúc trao các kỉ vật thiêng liêng, cầu chúc hạnh phúc cho em thì Kiều không còn tỉnh táo nữa. Nàng trở lại hoàn toàn bản chất con người mình, cảm nhận đầy đủ nỗi đau của mình và thốt lên thống thiết:

*Ôi Kim lang, hỡi Kim lang !  
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!*

Lí trí buộc nàng phải dứt tình với chàng Kim, nhưng trái tim nàng thì không thể.

Từ đó, bão tố cuộc đời vùi dập nàng đến thảm thương: Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần. Bị chìm xuống tận bùn đen như nhớp nhưng nàng vẫn không nguôi nhớ đến mối tình đầu, nhớ tới chàng Kim. Nhớ đêm:

*Vàng trắng vắng vặc giữa trời,  
Nhớ lời thề son sắt nguyện ước ba sinh.*

Nhớ tình đã cũ nhưng nghĩa còn vương:

*Tiếc thay chút nghĩa cũ càng,  
Dấu lia bóng ý còn vương tơ lòng.*

Sau mười lăm năm, gặp lại chàng Kim, hỏi còn niềm vui nào lớn hơn đối với Kiều?! Tái hợp, duyên cũ về với tình xưa là chuyện hiển nhiên, ấy vậy nhưng cũng bởi trân trọng tình mình, tình người mà Kiều đã:

*Dem tình cầm sắt đổi ra cầm kì.*

Từ chối tất cả mọi lời khuyên của chàng Kim và của gia đình.

Trước sau, Kiều vẫn chấp nhận thiệt thòi, hi sinh hạnh phúc của mình cho người khác. Lòng thủy chung, đức vị tha cao cả ấy của Kiều thật đáng ngợi ca muôn đời.

Trong gia đình và xã hội, Kiều đều tỏ ra là người trọng nhân, trọng nghĩa. Trên bước đường đời phiêu bạt, kẻ áp bức đọa đày nàng rất nhiều mà người xót thương, giúp đỡ cũng không ít, Kiều đều khắc cốt, ghi tâm. Đến lúc báo ân báo oán, Kiều trả ân trước, báo thù sau. Thường tình, người ta ghi sâu oán hơn ân nên trả oán trước trả ân. Nhưng Kiều là con người trung hậu, vị tha, nghĩ đến người nhiều hơn nghĩ đến mình nên nàng trọng ân hơn oán.

Thúc Sinh, mục quản gia, Kiều Nhi, Giác Duyên... đều được nàng đền ơn rất hậu và đánh giá rất cao hành động tốt đẹp của họ trước đây đối với nàng:

*Ngàn vàng gọi chút lễ thường,  
Mà tòng Phiếu Mẫu mấy vàng cho cân!*

Việc báo ân của Kiều và tấm lòng nhân nghĩa của nàng dễ mấy ai sánh kịp. Người xưa nói:

*Ơn ai một chút chẳng quên,  
Oán ai một chút ghi bên dạ này.*

Kiều cũng vậy, báo ân xong xuôi, nàng mới trả thù và hành động trả thù của nàng cũng thật quyết liệt, ghê gớm. Trừ Hoạn Thư được Kiều tha vì lẽ này lẽ khác, còn cả lũ Mã, Sở, Tú Bà... đều phải chịu cảnh

*Máu rơi thịt nát tan tành,  
Ai ai trông thấy hồn kinh phách rời,*

Đúng như lời thề thốt trước đây của chính chúng. Đó là hợp với lẽ trời: Cho hay muôn sự tại trời, Kẻ gieo gió ắt phải gặt bão. Kẻ gây ra tội ác ắt phải đền tội giữa thanh thiên bạch nhật. Đó là quy luật và cũng là chân lí cuộc đời.

Sau khi báo ân báo oán, mọi cơ cực, oan trái, gian truân của đời Kiều như được trút sạch. Từ địa vị thấp hèn, Kiều được nâng lên địa vị của một bậc phu nhân, một quan tòa. Cuộc đời nàng từ đây tưởng tràn trề niềm vui và ánh sáng, nhưng éo le thay, như một định mệnh đã ghi trong số đoạ trường, Kiều lại rơi vào một tai họa khác mà nàng vừa là thủ phạm vừa là nạn nhân. Vì tin lời hứa của Hồ Tôn Hiến, Kiều đã khuyên Từ Hải ra hàng. Kiều thực sự không muốn tiếp diễn cảnh Đổng xương Vô Định đã cao bằng đầu, không muốn Từ Hải tiếp tục sống ngoài vòng pháp luật và bản thân nàng mong muốn sớm được sum họp với gia đình. Tên Tổng đốc trọng thần Hồ Tôn Hiến đã đẩy đau thương của Kiều tới mức tột cùng! Nàng ân hận và chỉ còn một lối thoát duy nhất là tìm đến cái chết để chấm dứt Cuộc đời và chuộc lại lỗi lầm. Cội nguồn sâu xa của hành động sai lầm này là lòng nhân ái, nhẹ dạ tin người. Xét kĩ, ta có thể thông cảm và tha thứ cho nàng.

Có lẽ cả Nguyễn Du lẫn người đọc không ai muốn người con gái tài sắc, đức hạnh nhường ấy phải chết trong sóng nước Tiền Dương. Cái kết thúc có hậu theo quan điểm nhân dân của tác giả đã đưa nàng trở về cõi sống, cho nàng đoàn tụ với người thân sau bao năm xa cách. Điều đó có làm giảm nhẹ đôi phần bi thương trong số phận nhân vật nhưng thật ra từ đây, Kiều tuy sống mà bóng dáng chỉ còn thấp thoáng sau màn khói sương hư ảo.

Đọc Truyện Kiều, chúng ta thấy tâm huyết của tác giả như máu chảy trên đầu ngọn bút. Tác giả dành bao yêu thương, trân trọng, xót xa cho nhân vật chính của mình – người con gái tài hoa mà bạc mệnh.

Truyện Kiều là tiếng kêu đứt ruột về thân phận con người – nhất là người phụ nữ trong xã hội phong kiến mà nhân cách bị chà đạp, vùi dập thảm thương. Thúy Kiều là cô gái có

nghĩa có tình. Mặc dù rơi vào cảnh ngộ éo le, đau khổ triền miên nhưng trong bối cảnh cuộc đời tăm tối ấy, phẩm giá Thúy Kiều vẫn thanh cao, rạng ngời. Có thể ví Thúy Kiều như một bông sen nở giữa đầm lầy. Phẩm hạnh quý giá ấy khiến cho hình tượng Thúy Kiều trở nên bất diệt. Nhân vật Thúy Kiều đã để lại cho chúng ta những bài học đạo lý thâm thúy và bổ ích. Đó là giá trị nhân văn lớn lao của tác phẩm.